|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hải Dương,ngày 10 tháng 08 năm 2024*

**MA TRẬN ĐỀ THI CUỐI KÌ I MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 NĂM HỌC 2024 - 2025**

*(Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/8/2022 Sửa đối, bố sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018)*

**A. Dạng thức 1**

**Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn** *(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN BÀI/CHỦ ĐỀ** | | **NĂNG LỰC LỊCH SỬ** | | | | | | | | |
| **Năng lực 1**  **(Tìm hiểu lịch sử)** | | | **Năng lực 2 (Nhận thức và tư duy lịch sử)** | | | **Năng lực 3**  **(Vận dụng KT, KN)** | | |
| **Cấp độ tư duy** | | | **Cấp độ tư duy** | | | **Cấp độ tư duy** | | |
| ***Biết*** | ***Hiểu*** | ***Vận.D*** | ***Biết*** | ***Hiểu*** | ***Vận.D*** | ***Biết*** | ***Hiểu*** | ***Vận.D*** |
| **6** | **4** | **2** | **4** | **3** | **1** | **2** | **1** | **1** |
| **CĐ3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM** | **Bài 6: Cách mạng tháng Tám.1945** | TH2.1 | TH1.2 |  | NT1 |  | TD1.3 | VD1.1 |  |  |
| **Bài 7: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp(1945-1954)** | TH1.1 | TH1.2 | TH2.3 | NT1 |  |  | VD1.1 |  | VD1.3 |
| **Bài 8: Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975)** | TH2.1 |  | TH2.3 | TD1.1 | TD2.2 |  |  | VD1.2 |  |
| **Bài 9: Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc(từ sau tháng 4.1975 đến nay). Một số bài học lịch sử…** | TH1.1 | TH2.2 |  | NT1 | NT2 |  |  | VD1.2 |  |

***(Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm)***

**B. Dạng thức 2**

**Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai** *(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN BÀI/CHỦ ĐỀ** | | **NĂNG LỰC LỊCH SỬ** | | | | | | | | |
| **Năng lực 1 (Tìm hiểu lịch sử)** | | | **Năng lực 2 (Nhận thức và tư duy lịch sử)** | | | **Năng lực 3 (Vận dụng KT, KN)** | | |
| **Cấp độ tư duy** | | | **Cấp độ tư duy** | | | **Cấp độ tư duy** | | |
| ***Biết*** | ***Hiểu*** | ***Vận.D*** | ***Biết*** | ***Hiểu*** | ***Vận.D*** | ***Biết*** | ***Hiểu*** | ***Vận.D*** |
| **1** | **1** | **2** | **1** | **1** | **2** | **2** | **2** | **4** |
| **CĐ3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM** | **Bài 6: Cách mạng tháng Tám.1945** | TH1  1 ý |  |  | TD1  1 ý |  |  |  | VD2  1 ý | VD3  2 ý |
| **Bài 7: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp(1945-1954)** |  | TH3  2 ý |  |  |  | NT3  2 ý | VD1  1 ý | VD2  1 ý |  |
| **Bài 8: Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975)** |  |  |  |  |  |
|  | **Bài 9: Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc(từ sau tháng 4.1975 đến nay). Một số bài học lịch sử…** |  |  |  |  | NT2  1 ý |  | VD1  1 ý |  | VD3  2 ý |

**V. XÂY DỰNG CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA**

**Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lực chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ trả lời một phương án.

# Câu 1. Quân đồng minh nào được giao nhiệm vụ vào giải giáp quân Nhật ở Đông Dương sau chiến tranh thế giới thứ hai?

# A.Quân Anh, Pháp. B. Quân Anh, Mĩ. C. Quân Anh, Trung Hoa dân quốc. D. Quân Mĩ, Pháp.

**Câu 2.** “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, chứ không chịu làm nô lệ”. Câu văn này trích trong văn bản nào?

A. Tác phẩm “kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh

B. “Tuyên ngôn độc lập”

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh

D. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban thường vụ trung ương Đảng

**Câu 3:** Sự kiện nào đánh dấu mốc giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước?

**A.** Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975). **B.** Hiệp định Pari (1973).

**C.** Chiến dịch Huế (1975). **D.** Chiến dịch Đà Nẵng (1975).

**Câu 4.** Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam, Mĩ đã đề ra chiến lược quân sự mới “Tìm diệt” nhằm mục đích gì?

A. Thay đổi phương thức tác chiến. B. Tạo thuận lợi trên bàn ngoại giao.

C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường. D. Ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào Nam.

**Câu 5.** Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc 1945-1954 của nhân dân Việt Nam là

A. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

B. lực lượng vũ trang giữ vai trò duy nhất quyết định thắng lợi.

C. được sự ủng hộ từ tất cả các nước thành viên Liên hợp quốc.

D. đảm bảo sự nhân nhượng trong đàm phán kết thúc chiến tranh.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây ***không*** phản ánh đúng ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

A. Buộc Mỹ kí hiệp định chấm dứt chiến tranh xâm lược.

B. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

C. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

D. Buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 7.** Thực tiễn 30 năm chiến tranh bảo vệ tổ quốc (1945-1975) đã cho thấy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân là

A. một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi.

B. lực lượng chủ yếu để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới.

C. yếu tố chính thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

D. là nền tảng đảm bảo thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.

**Câu 8.** Một trong những bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến năm 1979 có thể phát huy trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam hiện nay là

A. củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

B. dùng đấu tranh ngoại giao làm nhân tố quyết định.

C. chỉ chú trọng phát triển lực lượng quân sự tinh nhuệ.

D. sự kết hợp hài hòa giữa giành và giữ chính quyền.

**Câu** **9:** Trong giai đoạn 1976-1979, quân dân Việt Nam đấu tranh chống lại cuộc tấn công xâm lấn biên giới Tây Nam của lực lượng nào sau đây?

**A.** Thực dân Hà Lan. **B.** Tập đoàn Khơme đỏ.

**C.** Quân đội Sài Gòn. **D.** Quân đội Trung Quốc.

**Câu 10:** Thời cơ khách quan thuận lợi của Cách mạng tháng Tám là sự kiện nào sau đây?

A. Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).

B. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật (6, 9/8/1945).

C. Đức đã đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện (9/5/1945).

D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng mình vô điều kiện (15/8/1945).

**Câu 11:** Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 12:** Nhân tố quyết định cho những thắng lợi của cuộc kháng chiếng chống pháp xâm lược (1945-1954) là gì?

A. Nắm bắt được thời cơ, vượt qua thách thức đưa đất nước tiến lên.

B. Coi trọng giáo dục và khoa học – kĩ thuật là quốc sách hàng đầu.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát huy nội lực và ngoại lực.

D. Chính sách thu hút các nguồn vốn từ trong nước và của Việt kiều.

**Câu 13:** Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc 1945-1954 của nhân dân Việt Nam là

A. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

B. lực lượng vũ trang giữ vai trò duy nhất quyết định thắng lợi.

C. được sự ủng hộ từ tất cả các nước thành viên Liên hợp quốc.

D. đảm bảo sự nhân nhượng trong đàm phán kết thúc chiến tranh.

**Câu 14:** Nội dung nào sau đây là bối cảnh thế giới tác động đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Đất nước tạm thời bị chia cắt thành 2 miền theo Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô, Trung Quốc đạt nhiều thành tựu.

C. Miền Nam, Mỹ thay Pháp dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

D. Mỹ âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

**Câu 15:** Trong những năm 1961-1965, Mỹ tiến hành chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến tranh cục bộ.

B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Chiến tranh đơn phương.

D. Việt Nam hoá chiến tranh.

**Câu 16:** Quan sát hình ảnh và cho biếtCuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch nào?



(Nguồn: SGK Cánh Diều, NXB Đại học sư phạm, tr.49)

A. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

**Câu 17:** Từ thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960) để lại cho Đảng bài học kinh nghiệm gì?

A. Kết hợp giữa đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị.

B. Sử dụng bạo lực cách mạng với đấu tranh ngoại giao.

C. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với ngoại giao.

D. Đảng phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.

**Câu 18:** Những hoạt động khiêu khích lấn chiếm biên giới lãnh thổ Việt Nam của lực lượng Khơ-me đỏ từ tháng 5-1975 đến năm 1978 thực hiện trong phạm vi từ

A. Hà Tiên đến Tây Ninh.

B. Móng Cái đến Phong Thổ.

C. đảo Cồn Cỏ đến Vĩnh Linh.

D. Hải Phòng đến Sơn La.

**Câu 19:** Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945?

1. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
2. Triệu tập, chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.
4. Trực tiếp chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.

**Câu 20:** Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

A. tinh thần chiến đấu

B. địa bàn mở chiến dịch.

C. kết cục quân sự.

D. lực lương tham gia.

**Câu 21:** Nguyên nhân khách quan buộc lực lượng quân đội Trung Quốc vào ngày 5-3-1979 phải rút quân về nước là do

A. vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế.

B. tinh thần chiến đấu của quân dân Việt Nam.

C. lực lượng Khơ-me đỏ bị lật đổ ở Cam-pu-chia.

D. thiếu lương thực, thuốc men, vũ khí xâm lược.

**Câu 22:** Bài học rút ra từ các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay vẫn có giá trị to lớn đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay là

A. tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

B. liên minh chặt chẽ với Liên Xô, Trung Quốc.

C. gia nhập vào các khối liên minh quân sự.

D. thiết lập quan hệ chiến lược với các nước.

**Câu 23:** Nội dung nào sau đây phản ánh ***không*** đúng chủ trương của Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo?

A.Tham gia Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS).

B.Quốc hội đã thông qua Luật biển Việt Nam (ngày 21/6/2012).

C.Liên minh quân sự với các nước trong khu vực để bảo vệ chủ quyền biển đảo.

D.Thúc đẩy và thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).

**Câu 24:** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là hoạt động của Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển đảo?

A. Giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.

B. Ban hành các văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền Việt Nam ở biển Đông.

C. Nghiên cứu, chế tạo vũ khí hạt nhân nhằm đe dọa các nước có ý đồ xâm phạm.

D. Thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Suốt dọc đường đi bộ về Hà Nội, [Võ Nguyên] Giáp và binh sĩ của ông đón nhận một sự ủng hộ rầm rộ của dân chúng địa phương. Những lá cờ đỏ sao vàng bay trên mọi làng ông đi qua. Khi đến Gia Lâm, gần Hà Nội, những tiền đồn của quân Nhật đã chặn đường. Sau một hồi tranh cãi, quân Nhật đã để cho họ đi qua, … Tinh thần dân chúng đã thay đổi khi họ biết Việt Minh đã giành chính quyền ở Hà Nội, … Các tội phạm đã biến mất. Ngay đến những vụ trộm và cướp giật cũng giảm hẳn”*

(Xe-xi Cơ-rây, “ Những người Mỹ ở Hà Nội năm 1945”, in trong: *Một số sự kiện lịch sử 200 năm quan hệ Việt – Mỹ 1820-2020*, NXB Hồng Đức, Tạp chí *Xưa và Nay,* Hà Nội, 2020, tr.98)

**a)** Võ Nguyên Giáp cùng Đội Việt Nam tuyên truyền giải phỏng quân tiến về giải giành chính quyền ở Hà Nội. (đúng)

**b)** Quần chúng nhân dân và lực lượng trung lập đã đứng về phía cách mạng trong những ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. (đúng)

**c)** Hình thức đấu tranh được sử dụng chủ yếu trong Cách mạng thánh Tám năm 1945 ở Việt Nam chủ yếu là đấu tranh vũ trang.(sai)

**d)** Quân Nhật ở Đông Dương mất hết tinh thần chiến đấu, tình hình chính trị và an ninh được ổn định khi chính quyền Hà Nội về tay Việt Minh. (đúng)

**Câu 2.** Cho đoạn tư liệu sau:

“ Hồi 16 giờ ngày 6-3-1946, tại ngôi nhà số 38 phố Lý Thái Tổ (Hà Nội), trước đại diện của các nước Trung Hoa, Anh, Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và ông Vũ Hồng Khanh đã kí với ông Sainteny bản Hiệp định Sơ bộ…Hiệp định Sơ bộ đã loại trừ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa một kẻ thù là quân đội Tưởng Giới Thạch và tay sai, tạo cơ hội cho nhân dân Việt Nam tranh thủ thời gian ngừng chiến để củng cố lực lượng”

(Đinh Thu Cúc (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam tập 10 từ năm 1945 đến năm 1950*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr. 113-114.)

**a)** Ngày 6-3-1946, các nước Trung Hoa, Anh, Pháp, Mỹ, Việt Nam đã kí Hiệp định Sơ bộ. (sai)

**b)** Hiệp định Sơ bộ đã giúp nhân dân Việt Nam có thời gian hòa bình để củng cố lực lượng. (đúng)

**c)** Hiệp định Sơ bộ là thắng lợi ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (đúng)

**d)** Việt Nam kí Hiệp định Sơ bộ trong bối cảnh Chiến tranh lạnh đã bao trùm thế giới. (sai)

**Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“… Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, … Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đỗ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.*

(Đảng Lao động Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15* (1959), trích trong: Văn kiện Đảng, *Toàn tập,* Tập 20, NXB Chinh trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82)

**a)** Trước khi Nghị Quyết 15 (1959) ra đời, nhân dân miền Nam Việt Nam chủ yếu đấu tranh chống Mỹ-Diệm bằng hình thức chính trị. (đúng)

**b)** Nghị quyết 15 chỉ ra một cách toàn diện con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, thể hiện đúng đắn độc lập, tự chủ và quyết đoán của Đảng. (sai)

**c)** Sau khi Nghị quyết 15 ra đời, ở miền Nam đã diễn ra cuộc đấu tranh chống lại Mỹ - Diệm trên khắp Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và giành chính quyền toàn tỉnh Bến Tre. (đúng)

**d)** Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” chính là biểu hiện cụ thể, sinh động của sự vận dụng sáng tạo Nghị quyết 15 vào thực tiễn đấu tranh của các cấp ủy Đảng và nhân dân miền Nam. (đúng)

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam”.

(Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 22 - 10 – 2018 về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*)

**a)** Biển có vị trí và tầm quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam. (đúng)

**b)** Nhiều bằng chứng khoa học khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 22 - 10 – 2018 của Đảng Cộng sản Việt Nam. (sai)

**c)** Quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam hiện nay không thể tách rời với Biển Đông. (đúng)

**d)** Trách nhiệm phát triển bền vững kinh tế biển chủ yếu thuộc về những cư dân sống ven biển. (sai)

……..HẾT……..